TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 04 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô;
Bà Trần Thị Chín;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Duy Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Văn H, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1981, tại: tỉnh Bình Phước.

Số căn cước công dân: 070081002803, nơi cấp: Cục Cảnh sát.

Nơi đăng ký thường trú: thôn B, xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn B, xã Ngh, tỉnh Đồng Nai)

Nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn 2, xã Ngh, tỉnh Đồng Nai)

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn A (chết) và bà Đinh Thị Ng (chết).

Tiền sự: không.

Tiền án: 04:

- Ngày 05/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 290/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2015, đóng án phí ngày 04/9/2010 (chưa được xóa án tích).

- Ngày 30/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2016, đóng án phí ngày 21/12/2015 (chưa được xóa án tích).

- Ngày 06/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/2020, đóng án phí ngày 16/11/2020 (chưa được xóa án tích).

- Ngày 16/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 65/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/09/2023, đóng án phí ngày 24/3/2022 (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Bù Đăng cho đến nay *(có mặt).*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thành Th *(có mặt)*

Địa chỉ: Văn phòng Luật TNHH MTV Nguyễn Th

- *Người bị hại:* Công ty cổ phần thực phẩm An Đ

Người đại diện theo pháp luật: bà Lưu Bảo H, sinh năm: 1977 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: khu phố An Mỹ, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là kp A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp Long H. Vào khoảng đầu tháng 3 năm 2025 Công ty TNHH Long H cử Phạm Văn H đến làm việc tại Công ty cổ phần thực phẩm An Đ (sau đây gọi tắt là Công ty An Đ) tại thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn 2, xã Ngh, tỉnh Đồng Nai). Tại đây, Phạm Văn H được phân công làm nhiệm vụ bảo vệ trông coi tài sản trong Công ty An Đ. Do cần tiền tiêu xài nên Phạm Văn H nảy sinh ý định trộm cắp điều của Công ty An Đ. Khoảng 01 giờ ngày 09/4/2025, lợi dụng lúc Công ty An Đ không có người, Phạm Văn H lấy 01 tấm bảng hình chữ nhật bằng kim loại được hàn gắn với chân đế và 02 bao tải đi đến sân đang phơi điều của Công ty An Đ. Khi đến nơi, Phạm Văn H dùng tấm bảng để xúc hạt điều vào bao tải. Sau khi xúc đầy 02 bao tải, Phạm Văn H lấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 61G1 – 693.72 (xe của Công ty An Đ) chở hai bao điều mang về nhà trọ tại thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cất giấu. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn Tr là quản lý của Công ty An Đ đang ngủ tại Công ty dậy đi vệ sinh phát hiện Phạm Văn H đang chở hai bao điều đi khỏi Công ty An Đ nên anh Nguyễn Văn Tr báo cho Công an xã Đ, huyện B để truy đuổi. Khi anh Nguyễn Văn Tr cùng với Công an xã Đ truy đuổi Phạm Văn H đến khu vực dãy nhà trọ thuộc thôn 2, xã Đ, huyện B thì bắt giữ được Phạm Văn H cùng tang vật giao cho Cơ quan điều tra, xử lý theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐG ngày 12/4/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, xác định: tại thời điểm xảy ra tội phạm (ngày 09/4/2025): 151 kg điều khô chưa tách vỏ có giá trị là 6.493.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 65/CT –VKS ngày 10/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai) truy tố bị cáo Phạm Văn H về Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Tại phiên tòa: người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, về khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn H thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo đã biết sai, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Phước (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, Phạm Văn H thừa nhận vào ngày 09/4/2025, Phạm Văn H lén lút trộm cắp 151 kg điều khô chưa tách vỏ có giá trị là 6.493.000 đồng của Công ty cổ phần thực phẩm An Đ tại thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn 2, xã Ngh, tỉnh Đồng Nai)

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định Phạm Văn H có hành vi lén lút trộm cắp 151 kg điều khô chưa tách vỏ có giá trị là 6.493.000 đồng của Công ty cổ phần thực phẩm A. Bản thân bị cáo Phạm Văn H đã tái phạm về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác thể hiện lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai) truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử xét để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và hình phạt tù cũng đủ răn đe bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

[6.1] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Phước đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty thực phẩm An Đ 151 kg hạt điều chưa tách vỏ; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 61G1-693.72, nhãn hiệu Wave, số khung: 3916KY044409, số máy: JA39E0900367; 01 tấm bảng bằng kim loại; 01 bao tải dứa màu đen; 02 bao tải bố có kích thước 60x100cm là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6.2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6.3] Quá trình điều tra thể hiện Phạm Văn H điều khiển 01 xe mô tô biển kiểm soát 61G1 – 693.72 (xe của Công ty An Đ) chở hai bao điều mang về nhà trọ tại thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cất giấu. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị hại, bị cáo đều thừa nhận Phạm Văn H được giao quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61G1 – 693.72 và không có tài liệu nào khác chứng minh Phạm Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61G1 – 693.72. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Phước (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai), Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng (nay là Viện kiểm sát

nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai) không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6.4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6.5] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6.6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh